

Số: 41 /QC-BCH- STP-HCCB

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## QUY CHẾ

### Phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh - Sở Tư pháp - Hội Cựu chiến binh tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn pháp lý và xây dựng pháp luật về quân sự, quốc phòng

Căn cứ Luật Quốc phòng năm 2018;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Quy chế số 2767/QC-BQP-HCCBVN, ngày 03/8/2023 của Bộ Quốc phòng và Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn pháp lý và xây dựng pháp luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-TTg, ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 127/2007/TTLT-BQP-CCBVN ngày 24/8/2007 của Bộ Quốc phòng và Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc hướng dẫn vận động, tập hợp cựu quân nhân tham gia Câu lạc bộ, Ban liên lạc cựu quân nhân cơ sở;

Thực hiện Văn bản số 1970/CCT-TH, ngày 21/8/2023 của Cục Chính trị Quân khu 2 về việc xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh với Hội cựu chiến binh tỉnh;

Bộ CHQS tỉnh - Sở Tư pháp - Hội Cựu chiến binh tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn pháp lý và xây dựng pháp luật về quân sự, quốc phòng.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, mục đích, phương thức, nội dung, trách nhiệm của Bộ CHQS tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Sở Tư pháp (sau đây gọi tắt là ba bên) phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở và tư vấn pháp lý



cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ CHQS tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh; công tác xây dựng pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của ba bên.

### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên và quy định của pháp luật.

3. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện các nội dung phối hợp.

### **Điều 3. Mục đích phối hợp**

1. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Lãnh đạo ba bên đối với hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Nâng cao hiệu quả trao đổi, cung cấp thông tin giữa ba bên và tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở và tư vấn pháp lý cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ CHQS tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh; công tác xây dựng pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

3. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến giúp cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh, hội viên Cựu chiến binh, cựu quân nhân và Nhân dân nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, góp phần triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

4. Góp phần giữ gìn, nâng cao và phát huy phẩm chất, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, hình ảnh Cựu chiến binh trong Nhân dân; xây dựng cơ quan, đơn vị của ba bên vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Trao đổi, cung cấp thông tin về các nội dung phối hợp.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về các nội dung phối hợp.

3. Phân công cơ quan đồng chủ trì làm đầu mối tham mưu, đề xuất việc phối hợp giữa ba bên.

4. Xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung phối hợp.

5. Trường hợp phát sinh công việc đột xuất, cần có sự phối hợp thì bên có nhu cầu chủ động thông báo để cùng trao đổi, giải quyết.

### **Điều 5. Yêu cầu phối hợp**



1. Công tác phối hợp được tổ chức, triển khai thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy đảng, lãnh đạo ba bên; tuân thủ các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nội dung phối hợp bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng với chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Việc thông tin, tuyên truyền phải đảm bảo chính xác, cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu được thống nhất tại Quy chế này.

## **Chương II**

### **PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

#### **Điều 6. Nội dung phối hợp**

1. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và những kết quả của ba bên tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

2. Khảo sát nhu cầu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của từng nhóm đối tượng, địa bàn, đánh giá tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, đảng viên, chiến sĩ LLVT tỉnh, hội viên Hội Cựu chiến binh và Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

3. Trao đổi, cung cấp nội dung, hình thức, cách thức triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh, hội viên Hội Cựu chiến binh các cấp và Nhân dân tại cơ sở.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị và công tác phối hợp giữa cơ quan quân sự địa phương và chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật tại cơ sở.

5. Phản ánh những khó khăn, vướng mắc, những hạn chế trong quá trình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, những đề xuất, kiến nghị từ cơ sở về chính sách và thực tiễn.

6. Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến, có nhiều đóng góp trong tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

#### **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp**

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Ban CHQS 07 huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

a) Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin giúp Hội Cựu chiến binh xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật,



vận động Nhân dân chấp hành pháp luật theo đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Tổng Cục Chính trị, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp xây dựng video, clip, file âm thanh, cung cấp tư liệu, tài liệu cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

c) Kịp thời thông tin, trao đổi giữa ba bên để thông qua các phương tiện thông tin truyền thông định hướng dư luận, bác bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không phù hợp với quan điểm của Đảng, Nhà nước, Quân đội và việc thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trên địa bàn tỉnh, Quân khu và cả nước.

d) Tạo điều kiện thuận lợi để hội viên Hội Cựu chiến binh trên địa bàn tỉnh khai thác tài liệu, tư liệu liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, Hội Cựu chiến binh xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ động phòng ngừa, tích cực phát hiện, đấu tranh với các hành vi xâm phạm đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

2. Hội Cựu chiến binh tỉnh chỉ đạo cơ quan hội và Hội Cựu chiến binh các cấp

a) Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cùng cấp hoặc các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

b) Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chính trị, Bộ CHQS tỉnh để theo dõi, đưa tin về các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Tổ chức thông tin, phản ánh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao vị thế, vai trò, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật của Nhà nước.

d) Kịp thời thông tin, thống nhất trước khi đăng các tin, bài ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến hình ảnh của Quân đội; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật theo các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Sở Tư pháp chỉ đạo các phòng, đơn vị và Phòng tư pháp huyện, thành phố

a) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự, Hội Cựu chiến binh các cấp xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ động phòng ngừa, tích cực phát hiện, đấu tranh với các hành vi xâm phạm đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

b) Thường xuyên trao đổi, cung cấp các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, ban hành mới có liên quan đến nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng



động phòng ngừa, tích cực phát hiện, đấu tranh với các hành vi xâm phạm đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

b) Thường xuyên trao đổi, cung cấp các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, ban hành mới có liên quan đến nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng để cơ quan quân sự, Hội Cựu Chiến binh các cấp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh, hội viên Hội Cựu chiến binh và Nhân dân.

### **Chương III** **PHỐI HỢP TRONG TƯ VẤN PHÁP LÝ**

#### **Điều 8. Đối tượng được tư vấn pháp lý**

Đối tượng được tư vấn pháp lý gồm: Hội viên Hội Cựu chiến binh; cựu quân nhân; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ; cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, dự bị động viên trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 9. Nội dung tư vấn pháp lý**

Nội dung tư vấn pháp lý bao gồm các lĩnh vực về pháp luật dân sự, lao động, việc làm, hôn nhân và gia đình mà đối tượng được tư vấn pháp lý có nhu cầu, được Bộ CHQS tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh đề nghị bằng văn bản hoặc theo đề nghị trực tiếp của đối tượng được tư vấn pháp lý.

#### **Điều 10. Hình thức tổ chức và phương pháp tư vấn pháp lý**

1. Hình thức tổ chức: Tư vấn pháp lý cho các đối tượng được tư vấn thông qua cộng tác viên, Hội viên hoặc tổ tư vấn do cơ quan quân sự địa phương, cơ quan tư pháp, Hội Cựu chiến binh các cấp thực hiện.

2. Phương pháp tư vấn pháp lý: Cung cấp văn bản pháp luật, tài liệu chuyên môn pháp luật; tư vấn bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói, phát băng ghi âm, ghi hình hoặc các phương pháp chuyển tải thông tin khác về các nội dung tư vấn pháp lý cho đối tượng được tư vấn.

#### **Điều 11. Trách nhiệm, thời gian, địa điểm tư vấn pháp lý**

1. Bộ CHQS tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Cựu chiến binh tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan quân sự địa phương, cơ quan tư pháp, Hội Cựu chiến binh các cấp phân công cán bộ, cộng tác viên có kiến thức pháp luật, có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn chuẩn bị nội dung và tiến hành tư vấn pháp lý cho đối tượng được tư vấn.

2. Cộng tác viên, Hội viên hoặc tổ tư vấn thực hiện tư vấn pháp lý cho đối tượng được tư vấn tại cơ quan quân sự địa phương, cơ quan tư pháp, Hội Cựu chiến binh các cấp hoặc tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi đối tượng được tư vấn pháp lý làm việc, học tập và lao động sản xuất. Trường hợp theo yêu cầu trực tiếp của đối tượng được tư vấn pháp lý, địa điểm tư vấn pháp lý được thực hiện ngoài cơ quan quân sự địa phương, cơ quan tư pháp, Hội Cựu chiến binh các cấp hoặc ngoài trụ sở cơ quan, đơn vị nơi đối tượng được tư vấn pháp lý làm việc, học tập, công tác, lao động sản xuất.

3. Cán bộ, công tác viên, hội viên hoặc tổ tư vấn thuộc cơ quan nào do lãnh đạo cơ quan đó phân công thực hiện tư vấn pháp lý theo đề nghị của đối tượng được tư vấn pháp lý và không nhận thù lao của họ từ hoạt động này.

4. Cơ quan quân sự địa phương, cơ quan tư pháp, Hội Cựu chiến binh các cấp chịu trách nhiệm về nội dung và bảo đảm các điều kiện vật chất để công tác viên, Hội viên hoặc tổ tư vấn chuẩn bị nội dung và thực hiện các hình thức, phương pháp tư vấn pháp lý cho các đối tượng được tư vấn.

5. Thời gian cán bộ, công tác viên thực hiện tư vấn pháp lý tính từ thời điểm các hình thức, phương pháp tư vấn pháp lý được tiến hành cho các đối tượng được tư vấn pháp lý.

## **Chương IV** **PHỐI HỢP TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**

### **Điều 12. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bộ CHQS tỉnh khi đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh tỉnh và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng, có trách nhiệm gửi xin ý kiến của Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Sở Tư pháp.

2. Trong trường hợp cần thiết, ba bên có thể tổ chức họp, trao đổi về đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

### **Điều 13. Soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

1. Trong quá trình soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc xây dựng dự thảo văn bản theo đề nghị của Bộ CHQS tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Bộ CHQS tỉnh mời đại diện Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Sở Tư pháp tham gia Tổ soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ CHQS tỉnh chủ trì.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ CHQS tỉnh chủ trì soạn thảo trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

### **Điều 15. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.



2. Việc bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp thực hiện theo nguyên tắc cơ quan nào chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì cơ quan đó bảo đảm.

### **Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

Lãnh đạo ba bên có trách nhiệm phân công cơ quan chức năng thuộc quyền tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1 Lãnh đạo ba bên có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan ngành dọc (quân sự, tư pháp, cựu chiến binh) quán triệt, xây dựng quy chế cấp mình phù hợp với điều kiện, chức năng của từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nội dung phối hợp tại quy chế này đạt hiệu quả thiết thực.

2. Căn cứ Quy chế phối hợp, hằng năm cơ quan, đơn vị ba bên xây dựng nội dung, chương trình phối hợp hoạt động cụ thể để thống nhất triển khai thực hiện.

3. Định kỳ hằng năm, ba bên tổ chức hội nghị trao đổi, rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả phối hợp; triển khai kế hoạch năm tiếp theo, rà soát, bổ sung các nội dung chương trình phối hợp bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và thực hiện sơ kết, tổng kết, sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**T/M SỞ TƯ PHÁP  
GIÁM ĐỐC**

**T/M HỘI CCB TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**T/M BỘ CHQS TỈNH  
CHÍNH ỦY**



**Nguyễn Thị Thược**



**Phạm Văn Minh**



**Đại tá Hà Đình Khiêm**

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; (B/c)
- Cục chính trị QK2; (B/c)
- Bộ CHQS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Hội CCB tỉnh;
- Ban CHQS các huyện, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Hội CCB các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BCH, STP, HCCB tỉnh. T29.